

Đề thi

TRANG NGUYỄN
TIẾNG VIỆT

Năm học 2020 - 2021

Lớp 4



SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG

(Năm học 2020 – 2021)



Bài 1: Khi con nhanh trí

Em hãy giúp bạn khi nối ô trên với ô giữa và ô giữa với ô dưới để tạo thành từ đúng.

Chú ý: Có những ô không ghép được với ô giữa.





Bài 2: Hổ con thiên tài

Em hãy giúp bạn hổ sắp xếp lại trật tự các từ ngữ để tạo thành câu.

Nắng mưa ngày những xưa từ

Lặn chưa đời tan. đến mẹ giờ trong

xanh chuối tươi hoa đỏ rừng

gài nắng Đèo lưng. ánh cao dao thắt

ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT
LỚP 4

Mẹ con gì quà có vui,

ngọt huệ Mùi ngào. hoa

và xôn Gió xao nắng

cầu sông bắc ngọn sang Con gió. sáo

bắc qua tre. lá kiến Con cầu ngòi

Bài 3: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn trước chữ cái có câu trả lời đúng.

1. Câu thơ sau đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

*Trong như tiếng hạc bay qua,
Đục như tiếng suối mới sa nửa vời.*

(Nguyễn Du)

A. nhân hóa B. so sánh C. đảo ngữ D. nhân hóa và so sánh

2. Từ nào sau đây có nghĩa là sức mạnh tinh thần làm cho con người kiên quyết trong hành động, không lùi bước trước mọi khó khăn?

A. kiên cố B. chí lí C. nghị lực D. chí tình

3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ ... chúng tôi hò hét nhau thả diều thi.

(Cánh diều tuổi thơ - Tạ Duy Anh)

A. con B. chăn trâu C. mục đồng D. nghịch ngợm

4. Dòng nào sau đây gồm các từ ghép tổng hợp?

A. trước sau, xa xôi C. buôn bán, cây cối
B. đi đứng, xôn xao D. ngõ ngách, long lanh

5. Từ nào sau đây không phải là từ láy?

A. nhỏ nhoi C. nhỏ nhắn
B. nhẹ nhàng D. nhỏ nhẹ

**ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT
LỚP 4**

6. Khổ thơ sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

*Ngôi nhà thuở Bác thiếu thời
Nghiêng nghiêng mái lợp bao đời nắng mưa
Chiếc dường che quá đơn sơ
Võng gai du mát những trưa nắng hè.*
(Nguyễn Đức Mậu)

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

7. Trong bài tập đọc “Rất nhiều mặt trăng”, công chúa muốn có thứ gì?

A. mặt trời B. mặt trăng C. viên ngọc đẹp D. vòng cổ

8. Vị ngữ trong câu “Rừng hồi ngào ngạt, xanh thẫm trên các quả đồi quanh làng.” là gì?

A. ngào ngạt
B. xanh thẫm trên các quả đồi quanh làng
C. ngào ngạt, xanh thẫm trên các quả đồi quanh làng
D. rừng hồi ngào ngạt

9. Từ nào dưới đây viết đúng quy tắc chính tả?

A. Amadon C. Niu-di-lân
B. Lốt-ăng-giơ-lét D. Hi-ma-lay-a

10. Giải câu đố sau:

*Là tên sao ở trời cao
Bỏ nón thành thú bay vào cung trăng
Nặng vào tuổi mãi thêm tăng
Râu vào thì hóa người làm thủ công.
Từ thêm nặng là từ nào?*

A. thợ B. thợ C. họ D. bọ

ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT
LỚP 4

THI HƯƠNG - CẤP HUYỆN
(Năm học 2020 – 2021)

Bài 1: Trâu vàng uyên bác

Em hãy giúp bạn trâu điền từ còn thiếu vào chỗ trống



Hữu vô thực

Đất khách người

Trẻ người dạ

Vườn nhà trồng

An lạc nghiệp

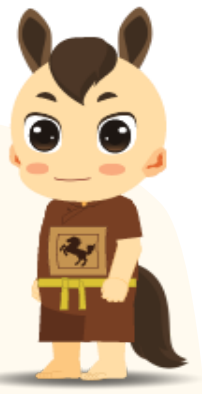
Trọng nghĩa kính

Trung ái quốc

Mưa thuận hòa

Tài cao trọng

Quang chính đại



Bài 2: Ngựa con dũng cảm

Em hãy giúp bạn ngựa ghép từng ô bên trái với ô thích hợp ở bên phải.

Tiếng sáo diều

ngủ bên cửa sổ.

Bắp ngô vàng

rì rầm như tiếng đàn cầm.

Quả dâu tây

bay là là trên cánh đồng.

Quả sầu riêng

vàng vặc tỏa sáng khắp nơi.

Núi

như tháp đèn khổng lồ.

Mèo con

uốn mình trong chiếc áo the xanh.

Tiếng suối chảy

như tổ kiến lơ lửng trên cành.

Chú chuồn chuồn

đỏ tươi trong vườn.

Trăng ngàn

ngủ trên nươg.

Cây gạo sừng sững

vi vu trầm bổng.

Bài 3: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn trước chữ cái có câu trả lời đúng.

1. Khổ thơ sau đây sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

*Dù giáp mặt cùng biển rộng
Cửa sông chẳng dứt cội nguồn
Lá xanh mỗi lần trôi xuống
Bỗng... nhớ một vùng núi non...*
(Quang Huy)

A. so sánh B. nhân hóa C. đảo ngữ D. điệp ngữ

2. Câu nào dưới đây không phải là câu kể “Ai làm gì?”?

- A. Phụ nữ giặt giũ bên giếng nước.
- B. Các cụ già trò chuyện bên bếp lửa.
- C. Các bà, các chị sửa soạn khung cửi.
- D. Cả thung lũng giống như một bức tranh thủy mặc.

3. Hình ảnh “Trong đạn bom đổ nát/ Bùng tươi nụ ngói hồng” trong bài thơ “Bè xuôi sông La” của Vũ Duy Thông nói lên điều gì?

- A. Câu thơ nói về vẻ đẹp kì vĩ, tráng lệ của vùng đồng bằng chiêm trũng của nước ta sau chiến tranh.
- B. Câu thơ miêu tả vẻ đẹp cường tráng, khỏe mạnh của con người vùng sông nước.
- C. Câu thơ nói về tài trí, sức mạnh của nhân dân trong công cuộc dựng xây đất nước, bất chấp bom đạn của kẻ thù.
- D. Câu thơ nói về sự tàn khốc của chiến tranh, chiến tranh đã gây nên nhiều nỗi đau cho con người.

4. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ viết đúng chính tả?

- A. dành dụm, thăm quan, bò sát, giục giã
- B. trăn trở, xúc tích, chải chuốt, trau chuốt
- C. đường sá, xán lạn, sơ suất, chạm trở
- D. giành giật, phố sá, trò chuyện, sản xuất

5. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bên vệ đường sừng sững một cây sồi. Đó là một cây sồi lớn, hai người ôm không xuể, có những cành có lẽ đã gãy từ lâu, vỏ cây nứt nẻ và đầy sẹo. Với những cánh tay xù xì không cân đối, những ngón tay quều quào xoè rộng, nó như một con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.

(Theo Lép Tôn-xtôi)

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

6. Thành ngữ nào sau đây viết sai?

- A. Quýt làm cam chịu C. Im hơi lặng tiếng
B. Rào trước đón sau D. Ăn ngon mặc sướng

7. Bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" do ai sáng tác?

- A. Huy Cận C. Đoàn Văn Cừ
B. Định Hải D. Nguyễn Đức Mậu

8. Điền các từ láy thích hợp vào khổ thơ dưới đây:

*Người các ấp tưng bừng ra chợ Tết
Họ vui vẻ kéo hàng trên cỏ biếc
Những thằng cu áo đỏ chạy...
Vài cụ già chống gậy bước...*

(Theo Đoàn Văn Cừ)

- A. lon ton - lụ khụ C. lăng xăng - chậm chạp
B. lung tung - lững thững D. lon xon - lom khom

9. Đoạn thơ dưới đây có bao nhiêu từ phức?

*Hai cha con bước đi trên cát
Ánh mặt trời rục rĩ biển xanh
Bóng cha dài lênh khênh
Bóng con tròn chắc nịch.*

(Hoàng Trung Thông)

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT
LỚP 4

10. Giải câu đố sau:

*Để nguyên có nghĩa là nhà
Hỏi vào sẽ chẳng thật thà nữa đâu
Thêm huyền tóc trắng, bạc râu
Sắc vào thì thấy như vừa đông sang.
Từ thêm dấu sắc là từ gì?*

- A. giá B. rét C. buốt D. cồng
11. Chiếc bè gỗ trong bài thơ "Bè xuôi sông La" được ví với hình ảnh nào?
A. bầy cá B. bầy trâu C. bầy ong D. bầy chim
12. Bài tập đọc "Ông Trọng thả diều" kể về Trọng nguyên nào của nước ta?
A. Nguyễn Bình Khiêm C. Lương Thế Vinh
B. Mạc Đĩnh Chi D. Nguyễn Hiền
13. Câu nào dưới đây không phải là câu kể "Ai thế nào?"?
A. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối.
B. Thu đến, từng chùm quả chín vàng trong kẽ lá.
C. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể.
D. Lá cờ đỏ thắm phấp phới bay trong gió.
14. Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?
A. dặt dìu, rung ring, né tránh C. nỗ lực, kĩ xảo, sắc xảo
B. leo lẻo, nóng lực, bộc lộ D. dinh dưỡng, giễu cợt, liú ríu
15. Những câu thơ nào dưới đây sử dụng biện pháp nghệ thuật so sánh?
A. Cọ xòe ô che nắng
Râm mát đường em đi. C. Những tia nắng ùa tới
Nhảy múa khắp căn phòng.
B. Đêm lạnh cảnh sương đượm
Long lanh bóng nguyệt vờn. D. Chân trời như cửa ngõ
Thả sức gió đi về.
16. Thành ngữ nào sau đây viết sai?
A. Khai thiên lập địa C. Sinh cơ lập nghiệp
B. Gan vàng dạ thép D. Gan lì tướng quân
17. Nhóm từ nào dưới đây chỉ gồm các từ ghép?
A. tung tăng, nhỏ nhoi, lang thang
B. bờ bãi, nhỏ nhắn, lênh đênh
C. nhớ nhung, nhẹ nhàng, mệnh mang
D. ngõ ngách, nhỏ nhẹ, tươi tỉnh

18. Đoạn văn sau có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bạch dương xanh tuyệt đẹp trong mùa hè, ngả sắc vàng dợt trong mùa thu và toát lên vẻ cô liêu buồn bã nhớ thương giữa tuyết trắng tinh khôi trong mùa đông lạnh giá. Trong khi đó thì lá cây phong vào mùa đông lại đỏ rực lên, phủ khắp công viên một màu đỏ như lửa, như bộ lông khổng lồ, ấm áp của chú cáo lửa trong chuyện cổ tích. Khách du lịch đến Mátx-cơ-va đều nhặt một vài chiếc lá phong làm quà lưu niệm để nhớ về nước nga.

(Theo Trường Giang)

A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

19. Câu nào dưới đây có dấu (/) phân tách đúng bộ phận chủ ngữ và vị ngữ?

- A. Trong rừng, tiếng suối/ chảy róc rách.
- B. Đó là một chiếc áo / làm bằng vải dạ.
- C. Trong rừng, tiếng chim chóc gọi nhau / ríu ran không ngớt.
- D. Bầy sáo / cánh đen mỏ vàng chấp chới liệng trên cánh đồng.

20. Giải câu đố sau:

*Em là chim đẹp trong rừng
Nặng vào phép toán không ngừng tăng lên.
Từ giữ nguyên là từ gì?*

A. hạc B. yến C. công D. sáo

Câu 21. Vị ngữ trong câu "Những thửa ruộng cấy sớm cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu." là gì?

- A. để cùng vào mùa thu
- B. đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu
- C. cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu
- D. cấy sớm cấy muộn đã xanh kịp nhau để cùng vào mùa thu

Câu 22. Đoạn văn sau đây có bao nhiêu lỗi sai chính tả?

Bản dao hường mùa thu cất lên. Những chiếc lá vàng rơi trong nắng, lung linh kì ảo. Lá vàng phủ kín hai bờ, tiếng gió sào xạc nói với lá. Hương mùa thu nhẹ thoảng, những con bướm vàng bay rối mắt. Dai điệu chữ tình trong sáng quán suyển từ đầu đến cuối phần biểu diễn của đế mèn.

A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 23. Khổ thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

*Sương trắng rõ đầu cành như giọt sữa
Tia nắng tia nháy hoài trong ruộng lúa
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh.*

(Đoàn Văn Cừ)

- A. nhân hóa và điệp từ
B. so sánh và điệp từ
C. so sánh và nhân hóa
D. nhân hóa và đảo ngữ

Câu 24. Dòng nào sau đây không có lỗi sai chính tả?

- A. súc tích, chuân truyền, soi xét, truyện trò
B. sản xuất, đường xá, cọ xát, chạm trổ
C. trăn châu, trăn trở, thủy trung, trau chuốt
D. phố xá, truân chuyên, ranh giới, tranh giành

Câu 25. Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây viết sai?

- A. Tôn ti trật tự
B. Cải tử hoàn đồng
C. Trọng nghĩa khinh tài
D. Cải tà quy chính

Câu 26. Tại sao khi nghĩ đến hoa phượng "người ta quên đóa hoa" mà "chỉ nghĩ đến cây, đến hàng, đến tán..."?

- A. Vì phượng không bao giờ đứng một mình mà mọc thành bụi.
B. Vì cây phượng thường được trồng ở sân trường, biểu trưng cho học sinh.
C. Vì hoa phượng nở báo hiệu mùa hè đến, hoa phượng thường nở rất nhanh khiến học trò luôn bị bất ngờ.
D. Vì hoa phượng nở rộ, từng chùm với những tán hoa lớn xòe ra như muôn ngàn con bướm thắm đậu khít nhau.

ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT
LỚP 4

Câu 27. Sông La trong bài tập đọc "Bè xuôi sông La" thuộc tỉnh nào dưới đây?

- A. Lai Châu B. Sơn La C. Hà Tĩnh D. Thanh Hóa

Câu 28. Câu nào sau đây là câu kể "Ai làm gì?"?

- A. Không gian thật yên tĩnh.
B. Mặt trăng tròn vành vạnh trên nền trời đêm.
C. Cá heo gọi nhau quây đến quanh tàu như để chia vui.
D. Những bông hoa mười giờ rực rỡ dưới ánh mặt trời.

Câu 29. Nhóm từ nào dưới đây là các từ láy?

- A. cuống quýt, lảng vảng, luồn lách
B. róc rách, lung tung, lũng lảng
C. tươi tốt, buôn bán, thênh thang
D. ngẩn ngơ, mộng mơ, hí hoáy

Câu 30. Giải câu đố sau:

*Giúp ai chăm chỉ học hành
Dù cho công toại danh thành, chẳng xa
Sắc kia nếu phải lìa ra
Nặng vào thì ở chung nhà với Nam.
Từ thêm sắc là từ nào?*

- A. Phía B. Hướnɡ C. Bắc D. Viết

ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT
LỚP 4

THI HỘI - CẤP TỈNH
(Năm học 2020 – 2021)

Bài 1: Mèo con nhanh nhẹn

Em hãy giúp bạn mèo ghép 2 ô đã cho để tạo thành cặp tương ứng

1 ngăn nắp	2 bữa bộn	3 tu bổ	4 khán giả	5 sửa chữa
6 dũng cảm	7 người nghe	8 độc giả	9 người xem	10 lưu tâm
11 gan dạ	12 để ý	13 cổ vũ	14 láng giềng	15 gọn gàng
16 động viên	17 thính giả	18 hàng xóm	19 người đọc	20 lộn xộn



và ; và ; và ; và ; và

và ; và ; và ; và ; và

Bài 2: Hồ con thiên tài

Em hãy giúp bạn hồ sắp xếp lại trật tự các từ ngữ để tạo thành câu.



nặng, cá kéo Ta tay xoắn chùm

↓

mưa đổ nay Sáng trời rào

↓

bay Năng trái chín trong hương. ngào ngọt

↓

Mẹ con. là tháng ngày của đất nước

↓

ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT

LỚP 4

ra Người bưng ấp chợ tung Tết. các

làm gói gậy nhô nhấp Vai mẹ

đưa lời. và nôi tim hát thành Lưng

học hậu Tiên lễ, học, văn

Bài 3: Trắc nghiệm

Em hãy khoanh tròn trước chữ cái có câu trả lời đúng.

Câu 1. Xuân Quỳnh là tác giả của bài thơ nào sau đây?

- A. Chợ Tết B. Tre Việt Nam C. Quê hương D. Tuổi Ngựa

Câu 2. Những câu nào dưới đây là tục ngữ?

(1) *Chớp tây nhay nháy, gà gáy thì mưa*

(2) *Quạ tắm thì ráo, cáo tắm thì khô*

(3) *Mau sao thì nắng, vắng sao thì mưa*

(4) *Trăng quầng thì hạn, trăng tán thì mưa*

- A. (1), (2) B. (2), (3) C. (1), (3) D. (3), (4)

Câu 3. Nhận định nào dưới đây đúng nhất với bài tập đọc “Đoàn thuyền đánh cá” của Huy Cận?

- A. Bài tập đọc miêu tả sự thay đổi màu sắc của nước biển trong một ngày.
 B. Bài tập đọc miêu tả vẻ đẹp huy hoàng của biển cả sau cơn bão.
 C. Bài tập đọc ca ngợi vẻ đẹp huy hoàng của biển cả và vẻ đẹp người lao động.
 D. Bài tập đọc ca ngợi những ngư dân đã kiên cường chống lại bão biển.

Câu 4. Nhận xét nào đúng về đoạn văn sau?

(1) Những đôi tranh vàng óng lao xao trong gió nhẹ. (2) Những đôi đất đỏ như vung úp nối nhau chạy tít tắp tận chân trời. (3) Đó đây, những cụm rừng xanh thẫm như ốc đảo nổi lên giữa thảo nguyên. (4) Những đồn điền cà phê, chè,... tươi tốt mênh mông. (5) Những rẫy lúa, nương ngô bên những mái nhà sàn thấp thoáng trải dài ven bờ suối, hoặc quây quần trên những ngọn đồi.

(Theo Ay Dun - Lê Tấn)

- A. Các từ in đậm trong đoạn văn trên là từ láy.
 B. Các từ in đậm trong đoạn văn trên là từ ghép.
 C. Câu (2), (3) sử dụng biện pháp so sánh.
 D. Câu (1), (2) và (3) thuộc câu kể "Ai làm gì?"

Câu 5. Câu nào dưới đây được tách đúng thành phần chủ ngữ và vị ngữ?

- A. Những người/ xa lạ cũng bùi ngùi xúc động trước cảnh tượng đó.
- B. Xuyên qua lớp vỏ cứng già hàng thế kỉ, những khóm lá non/ xanh tươi đã đâm thẳng ra ngoài.
- C. Tiếng cá quẫy / xôn xao mạn thuyền.
- D. Nhanh đào thăm tươi sẽ đem lại niềm vui và hạnh phúc / cho mọi người

Câu 6. Nhận xét nào đúng về khổ thơ sau?

*Thuyền ta chầm chậm vào Ba Bể
Núi dựng cheo leo, hồ lặng im
Lá rừng với gió ngân se se
Họa tiếng lòng ta với tiếng chim.*

(Hoàng Trung Thông)

- A. Các từ “thuyền, ta, dựng, hồ” là danh từ.
- B. Các từ “chầm chậm, cheo leo, se se” là tính từ.
- C. Các từ “vào, dựng, ngân, họa, tiếng” là động từ.
- D. Các từ “thuyền, Ba Bể, tiếng chim, lặng im” là danh từ chung.

Câu 7. Những câu ca dao sau nhắc đến thành phố nào?

*Hàng Thùng, Hàng Bát, Hàng Tre
Hàng Vôi, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà
Quanh quanh về đến Hàng Da
Trải xem phường phố thật là đẹp xinh.*

- A. Hải Phòng
- B. Hồ Chí Minh
- C. Hà Nội
- D. Đà Nẵng

Câu 8. Với 3 tiếng “non, núi, sông”, em có thể tạo được bao nhiêu từ ghép?

- A. 3 từ
- B. 4 từ
- C. 5 từ
- D. 6 từ

Câu 9. Những dòng thơ nào dưới đây có biện pháp nhân hoá và so sánh?

- A. Bắp ngô vàng ngủ trên nương
Mệt rồi tiếng sáo ngủ vườn trúc xanh.
(Quang Huy)
- C. Ông trời nổi lửa đằng đông
Bà sân vắn chiếc khăn hồng đẹp thay.
(Trần Đăng Khoa)
- B. Chị tre chải tóc bên ao
Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương.
(Trần Đăng Khoa)
- D. Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.
(Trần Quốc Minh)

Câu 10. Nhóm từ nào sau đây có từ viết sai chính tả?

- A. giòn giã, rộng rãi, trạm trở, rành rọt
- B. chẵn chiếu, nghiêng ngả, phó xá, dỡ dành
- C. trơn tru, diễn xuất, chậm rãi, rải rác
- D. xuất chúng, giữ gìn, chậm trễ, rả rích

Câu 11. Câu hỏi nào sau đây được dùng để yêu cầu, đề nghị?

- A. Tớ mà lại nói ra những lời như vậy sao?
- B. Cậu có thể cho tớ mượn xe đạp được không?
- C. Cậu đi du lịch ở đâu thế?
- D. Hôm nay mà đẹp à?

Câu 12. Những thành ngữ, tục ngữ nào sau đây nói về lòng biết ơn, sự kính trọng với thầy, cô giáo?

- (1) Học ăn, học nói, học gói, học mở
- (2) Nhất tợ vi sư, bán tợ vi sư
- (3) Tôn sư trọng đạo
- (4) Đi một ngày đàng, học một sàng khôn

- A. (1), (2)
- B. (2), (4)
- C. (2), (3)
- D. (1), (3)

Câu 13. Đoạn văn sau nhắc tới ai?

Ông tốt nghiệp Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương năm 1931 và sớm nổi danh từ trước Cách mạng tháng Tám với các bức tranh Ánh mặt trời, Thiếu nữ bên hoa huệ, Thiếu nữ bên hoa sen,...

(Theo TỪ ĐIỂN CÁC NHÂN VẬT LỊCH SỬ VIỆT NAM)

- A. Nguyễn Tường Lân
- B. Trần Văn Cẩn
- C. Bùi Xuân Phái
- D. Tô Ngọc Vân

Câu 14. Vị ngữ nào dưới đây thích hợp với chủ ngữ "Những chú chim sơn ca" để tạo thành câu kể "Ai làm gì?"?

- A. bơi lội tung tăng dưới nước
- B. hót líu lo trong vòm lá xanh
- C. chạy rất nhanh trên cánh đồng
- D. bò chậm chạp trên mặt đất

Câu 15. Những sự vật trong câu thơ sau được nhân hoá bằng cách nào?

Bè đi chiều thăm thì

Gỗ lượn đàn thông thả

Như bầy trâu lim dim

Đằm mình trong êm ả.

(Vũ Duy Thông)

- A. Nói với sự vật thân mật như nói với con người
- B. Tả sự vật bằng những từ để tả người
- C. Gọi sự vật bằng từ để gọi con người
- D. Tất cả những đáp án trên đều đúng

Câu 16. Câu thơ nào dưới đây không xuất hiện trong bài thơ “Mẹ ốm” của tác giả Trần Đăng Khoa?

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> A. Nắng mưa từ những ngày xưa
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan. B. Vì con mẹ khổ đủ điều
Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn. | <ul style="list-style-type: none"> C. Rồi ra đọc sách, cấy cà
Mẹ là đất nước, tháng ngày của con. D. Đêm nay con ngủ giấc tròn,
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời. |
|--|--|

Câu 17. Hãy sắp xếp các câu văn sau để tạo thành một đoạn văn hoàn chỉnh.

(1) *Mỗi cuống hoa ra một trái.*

(2) *Hoa đậu từng chùm, màu trắng ngà.*

(3) *Gió đưa hương thơm ngát như hương cau, hương bưởi tỏa khắp khu vườn.*

(4) *Cánh hoa nhỏ như vảy cá, hao hao giống cánh sen con, lác đác vài nhụy li ti giữa những cánh hoa.*

(5) *Hoa sấu riêng trở vào cuối năm.*

(6) *Nhìn trái sấu riêng lủng lẳng dưới cành trông giống những tổ kiến.*

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> A. (5) – (3) – (4) – (2) – (1) – (6) B. (5) – (4) – (2) – (3) – (1) – (6) | <ul style="list-style-type: none"> C. (5) – (4) – (1) – (3) – (2) – (6) D. (5) – (3) – (2) – (4) – (1) – (6) |
|--|--|

Câu 18. Từ nào sau đây viết đúng chính tả?

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> A. Bru-Nây B. Mô-Rít-xơ Mát-téc-lich | <ul style="list-style-type: none"> C. Đa-nuýp D. Ác-hen-tina |
|---|--|

ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT
LỚP 4

Câu 19. Dấu gạch ngang trong đoạn văn sau được dùng để làm gì?

Mùa xuân của tôi – mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội – là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng.

(Vũ Bằng)

- A. Đánh dấu các ý trong một đoạn liệt kê
- B. Đánh dấu chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại
- C. Đánh dấu phần chú thích
- D. Đánh dấu đặc điểm riêng của nhân vật

Câu 20. Nhận xét nào đúng với khổ thơ dưới đây?

*Mẹ vui, con có quản gì
Ngâm thơ, kể chuyện, rồi thì múa ca
Rồi con diễn kịch giữa nhà
Một mình con sắm cả ba vai chèo.*

(Trần Đăng Khoa)

- A. Từ "vui" và "quản" là tính từ
- B. Từ "vai" và "sắm" là danh từ
- C. Từ "quản" và "sắm" là động từ
- D. Từ "quản" và "chèo" là động từ

Bài 4: Điền từ

Câu 1. Trong đoạn thơ dưới đây, tiếng nào không có âm đầu?

Thuyền ta chầm chậm vào Ba Bể

Núi dựng cheo leo, hồ lặng im

Lá rừng với gió ngân se sẽ

Hoạ tiếng lòng ta với tiếng chim.

(Hoàng Trung Thông)

Đáp án:.....

Câu 2. Điền "x" hoặc "s" vào chỗ trống để được các từ đúng chính tả.

công ...uất

...uất bản

phán ...ử

Câu 3. Chọn từ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống trong câu sau:

(đã, sẽ, đang)

Thỏ trắng... đi trên đường thì gặp một con sói già.

Câu 4. Chọn từ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống:

(láy, ghép)

- Các từ "buôn bán, bay nhảy, hát hò" là từ.....

- Các từ "tươi tỉnh, bẽn lẽn, học hỏi" là từ.....

Câu 5. Điền dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm than hoặc dấu gạch ngang thích hợp vào chỗ trống trong câu chuyện sau:

Cành gai nói với hoa hồng:

Hoa ơi Nhìn cô nở đẹp lắm, có cô, mọi người khen lây cả tôi nữa

Hoa hồng đáp:

- Cành gai ơi! Nhìn anh sao mà sắc nhọn oai phong thế, nếu không có anh
chúng mình đã bị bẻ sạch rồi

(Theo Truyện ngụ ngôn thế giới)

**ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT
LỚP 4**

Câu 6. Điền từ bắt đầu bằng “tr” hoặc “ch” là tên một loại quả nhiều múi, vị chua, kết trái theo mùa.

Đáp án: quả.....

Câu 7. Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

*Thuyền ta lướt nhẹ trên Ba Bể
Trên cả mây trời trên núi xanh
Mây trắng bông bênh trôi lặng lẽ
Mái chèo khua bóng núi rung rinh.*

(Hoàng Trung Thông)

Các từ "nhẹ, bông bênh, lặng lẽ" thuộc từ loại nào?

Đáp án:từ

Câu 8. Giải câu đố sau:

*Để nguyên sao sáng trên trời
Bỏ nặng thêm sắc, hồng rồi vút đi
Bớt đầu thì được con gì
Chui trong cái vỏ đen sì dưới ao.*

Từ bỏ nặng, thêm sắc là:.....

Câu 9. Điền cặp từ trái nghĩa thích hợp vào thành ngữ sau:

Kính.....yêu.....

Câu 10. Điền từ còn thiếu vào chỗ trống trong khổ thơ sau:

*Sương trắng rõ đầu cành như giọt.....
Tia nắng tía nháy hoài trong ruộng lúa
Núi uốn mình trong chiếc áo the xanh
Đôi thoa son nằm dưới ánh bình minh.*

(Theo Đoàn Văn Cừ)

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIÁO DỤC TRẠNG NGUYÊN



Trụ sở Hà Nội: Số 7, Ngõ 68, Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội



1900633330



www.trangnguyen.edu.vn

www.facebook.com/trangnguyen.education



info@trangnguyen.edu.vn

